

Số: 699/2025/QĐST-HNGĐ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 383/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, giữa các đương sự sau:

- *Người yêu cầu*: Ông Phạm Hoàng A, sinh ngày 13/12/1997. Căn cước công dân số 079097029544 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/6/2021. Địa chỉ: 42/2 ấp L 9, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu*: Bà Nhữ Thị Phương Q, sinh ngày 23/6/1995. Căn cước công dân số 079195016254 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/4/2021. Địa chỉ: 78/27 T, khu phố 16, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 221/2022, ngày 18 tháng 11 năm 2022 do Ủy ban nhân dân Phường E, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông Phạm Hoàng A và bà Nhữ Thị Phương Q là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phạm Hoàng A và bà Nhữ Thị Phương Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Hoàng Nhất T, sinh ngày 22/9/2023. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Nhữ Thị Phương Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Hoàng A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên, bắt đầu thi hành từ tháng 12/2025 tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Ông A và bà Q khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông A và bà Q khai không có.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Phạm Hoàng A và bà Nhữ Thị Phương Q phải chịu. Ông Phạm Hoàng A và bà Nhữ Thị Phương Q thỏa thuận ông A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Hoàng A và bà Nhữ Thị Phương Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phạm Hoàng A và bà Nhữ Thị Phương Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Hoàng Nhất T, sinh ngày 22/9/2023. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung Phạm Hoàng Nhất T cho bà Nhữ Thị Phương Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Hoàng A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con chung thành niên, bắt đầu thi hành từ tháng 12/2025 tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Phạm Hoàng A chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông Phạm Hoàng A phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông A và bà Q tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông A và bà Q xác nhận không có.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Phạm Hoàng A và bà Nhữ Thị Phương Q thỏa thuận ông A chịu toàn bộ lệ phí 300.000 đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Phạm Hoàng A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0039666 ngày 19/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND KV4-TP.HCM;
 - Phòng THADS KV4-TP.HCM;
 - UBND phường S-TP. HCM
- (Ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 221/2022, ngày 18/11/2022 do UBND Phường E quận B (cũ) cấp);
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thụy Hồng Châu